

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON KIM SƠN

Tên lớp: Mẫu giáo 4 - 5 tuổi A

Số lượng trẻ: 30

Số lượng giáo viên: Lê Thị Trãi – Nguyễn Thị Anh Vân

I. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng :

Mục tiêu	ND trọng tâm cần thực hiện chủ đề	Hoạt động, hình thức tổ chức
Tổ chức ăn, uống		
MT1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường. Đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định (Nhu cầu năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 – 55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal) Trẻ được uống đủ nước phù hợp với độ tuổi (khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn)). <i>- Quyền được sống: Trẻ được ăn uống theo nhu cầu; Được có nước sạch</i>	- Ăn đủ bữa ăn (bữa chính và một bữa phụ) - Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. - Bữa phụ cung cấp khoảng 15% đến 25% năng lượng cả ngày. - Thực đơn hằng ngày, theo tuần, theo mùa - Nước uống thường xuyên trong ngày (nước chín) - Nước uống trong thức ăn - Có nước máy, nước lọc cho trẻ sử dụng, mùa đông trẻ được uống nước ấm ủ trong bình	MT1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường. Đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định (Nhu cầu năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 – 55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal) Trẻ được uống đủ nước phù hợp với độ tuổi (khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn)). <i>- Quyền được sống: Trẻ được ăn uống theo nhu cầu; Được có nước sạch</i>
Tổ chức ngủ		
MT2: Trẻ được ngủ theo nhu cầu của độ tuổi (ngủ trưa đúng, đủ giờ (150 phút)	- Ngủ trưa đúng giờ, ngủ đủ giấc, ngủ an toàn.	MT2: Trẻ được ngủ theo nhu cầu của độ tuổi (ngủ trưa đúng, đủ giờ (150 phút)

Vệ sinh		
MT3: Trẻ được vệ sinh cá nhân sạch sẽ, thường xuyên Môi trường chăm sóc, giáo dục trẻ thường xuyên được đảm bảo vệ sinh	- Rửa tay (trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động... Rửa mặt khi trẻ ngủ dậy, khi có nhu cầu - Trẻ đi vệ sinh theo nhu cầu, đúng nơi quy định. - Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. - Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải ngày/lần	MT3: Trẻ được vệ sinh cá nhân sạch sẽ, thường xuyên Môi trường chăm sóc, giáo dục trẻ thường xuyên được đảm bảo vệ sinh
Chăm sóc sức khỏe và an toàn		
MT4: Trẻ được khám sức khỏe định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. phòng chống SDD và béo phì.	- Khám sức khỏe định kỳ 02 lần/ năm (tháng 9 và 03). - Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi 03 lần/ năm (tháng 9, tháng 12 và tháng 3). Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì. - <i>Quyền được chăm sóc sức khỏe</i>	MT4: Trẻ được khám sức khỏe định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. phòng chống SDD và béo phì. <i>- Quyền được chăm sóc sức khỏe</i>
MT5: Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp. Tiêm chủng theo quy định.Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp	- Phòng tránh các bệnh thường gặp (... các bệnh theo mùa, ...) - Theo dõi tiêm chủng theo chương trình của Y tế, uống các loại vi ta mimm - Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.	Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp. Tiêm chủng theo quy định.Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp <i>- Quyền được bảo vệ tính mạng</i>

	- <i>Quyền được bảo vệ tính mạng</i>	
--	--------------------------------------	--

II. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức giáo dục

Lĩnh vực phát triển GD	Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động	Ghi chú
1. Giao dục phát triển thể chất	MT06: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường đối với bé trai: cân nặng là 14,1 kg-24,2 kg và chiều cao là: 100,7cm - 119,2cm - Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường đối với bé gái: cân nặng là: 13,7 kg-24,9 kg. và chiều cao là: 99,9 - 118,9cm.	- <i>Quyền được chăm sóc sức khỏe:</i> - Trẻ phải được khám sức khỏe định kỳ 1 năm 2 lần. Và thường xuyên được theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng. - Được cân và đo chiều cao 3 tháng 1 lần. <i>(Khám lần 2: Dự kiến tháng 9/2024 khám lần 1; tháng 3/2025)</i>	-HD khám sức khỏe lần 1: + Cân, đo, chấm biểu đồ tăng trưởng, đánh giá sự phát triển của trẻ lần 1. + Khám sức khỏe định kỳ lần 1 cho trẻ, kết luận sức khỏe + Phối hợp y tế và phụ huynh lập kế hoạch bổ sung dinh dưỡng cho trẻ SDD thể nhẹ cân và SDD thể thấp còi + Phối hợp y tế và phụ huynh lập kế hoạch chăm sóc trẻ béo phì, có chế độ ăn uống hợp lý	Tuần 3

	MT07 : Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh. <i>Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo bản nhạc/ bài hát và kết hợp dụng cụ thể dục(bóng, gậy, vòng, ...)</i>	* Động tác phát triển hô hấp: + Hít vào thật sâu; Thở ra từ từ. + Hít vào thở ra kết hợp với sử dụng đồ vật. * Động tác phát triển các nhóm cơ: - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay) + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu) - Lưng,bụng, lườn: + Cúi về trước, ngửa người ra sau. + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: + Nhún chân. + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. + Đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối. <i>- Trẻ thực hiện các động tác phát triển hô hấp và động tác phát triển các nhóm cơ trong MT7 tập kết hợp âm nhạc về chủ đề và kết hợp dụng cụ thể dục</i>	-HD TDS: Tập trên nền nhạc các bài hát về chủ đề(Kết hợp vòng thể dục) * Động tác phát triển hô hấp: + Gà gáy + Hít vào thở ra kết hợp cầm vòng thể dục * Động tác phát triển các nhóm cơ: - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên + Co và duỗi tay - Lưng,bụng, lườn: + Cúi về trước + Quay sang trái, sang phải - Chân: + Ngồi xổm, đứng lên + Nhún chân. -HD học: Trẻ tập các động tác phát triển nhóm cơ hỗ trợ cho hoạt động cơ bản - HD chơi: Trẻ vui chơi tự do và ôn tập lại các vận động đã học qua các trò	
--	---	--	--	--

			chơi vận động.	
	MT8 : Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi	- Đi bằng gót chân, đi khụy gối, đi lùi. - Đi trên ghế thể dục, đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn. - Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m	- HD học: + VĐCB: Đi bằng gót chân + VĐCB: - Đi khụy gối - Đi lùi - Đi trên ghế thể dục HD chơi: Trẻ ôn luyện lại các vận động qua các trò chơi vận động ngoài trời	Tuần 1 Tuần 2 Tuần 3 Tuần 4
	MT 27 :Trẻ có thể tập làm 1 số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.	-Tập đánh răng, lau mặt. Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. - Tự thay quần áo khi ướt, bẩn - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. -Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn	-HD ăn:Trẻ biết tự xúc ăn hết suất của mình - HD vệ sinh cá nhân, lao động: Trẻ thực hành đi vệ sinh đúng nơi quy định, rửa tay bằng xà phòng, rửa mặt sạch sẽ trước khi ăn; biết tự thay quần áo khi ướt, bẩn.	Cả 4 tuần

	MT 30 : Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi qui định.	- Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách;	Trong HĐ trò chuyện sáng, HĐ chơi, HĐNT: Cô dạy trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định, không đi vệ sinh bừa bãi.	Tuần 1,2
	MT 42: Trẻ biết Phân loại đồ dùng, đồ chơi	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu như công dụng, chất liệu,... - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu..	-HĐ chơi, HĐ lao động : Trẻ biết phân loại đồ dùng, đồ chơi, biết sắp xếp các đồ chơi theo dấu hiệu, chất liệu vào các vị trí khác nhau theo yêu cầu của cô -HĐ học: Trẻ biết so sánh các loại đồ dùng, đồ chơi theo các dấu hiệu: Công dụng, chất liệu, cách sử dụng,...	Tuần 1,3
2/ Giáo dục phát triển nhận thức	MT 48 : Trẻ nhận biết chữ số, số lượng Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng - Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5 - <i>Gọi tên các số đếm bằng tiếng anh</i>	-HĐ học: + So sánh một và nhiều -HĐ chơi góc, HĐ chiều: Ôn số 1, ôn nhóm đồ vật đồ chơi có số lượng là 1.	Tuần 1
	MT 49: Trẻ biết so sánh số lượng của 2 nhóm trong phạm vi 10	- So sánh số lượng của 2 nhóm trong phạm vi 10	HĐ học: + So sánh một và nhiều + Ôn so sánh một và nhiều -HĐ chơi góc, HĐ chiều: Ôn so sánh số lượng đã học, so sánh đồ chơi nhiều	Tuần 1 Tuần 2

			đồ chơi ít, so sánh các bạn trong lớp	
	MT 53 : Trẻ biết xếp tương ứng	Xếp tương ứng 1-1; ghép đôi	- HĐ học: + Xếp tương ứng 1-1. + Ghép đôi - HĐ chơi: Trẻ chơi các trò chơi ghép đôi, tìm bạn, chơi các trò chơi học tập yêu cầu xếp tương ứng hoặc ghép đôi.	Tuần 3 Tuần 4
	MT 60 : Trẻ nhận biết về trường mầm non, cộng đồng	- Tên, địa chỉ của trường lớp. Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường. - Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường. <i>-Quyền được phát triển: Quyền vui chơi, giải trí: Trẻ được tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí trong lớp như HĐG, chơi tự do theo ý thích, học qua chơi; vui chơi theo ý thích với đồ chơi ngoài trời.</i>	HĐ học: “Trò chuyện về các khu vực trong trường mầm non -HĐ học: Trò chuyện về lớp học của bé -Các HĐ khác trong ngày: Trò chuyện cùng trẻ về trường lớp trẻ đang học, tên các bạn, tên cô giáo và công việc của mọi người trong trường mầm non, thăm quan các khu vực trong nhà trường, thăm quan các lớp học, cô giáo, các cô cấp dưỡng, bác bảo vệ, các cô trong BGH, cô y tế, cô văn thư.	Tuần 1 Tuần 3

			HĐG, HĐNT, HĐ ngủ, HĐ ăn, HĐ chiều.	
3/Giáo dục phát triển ngôn ngữ	MT 73: Trẻ bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện	- Nghe, sử dụng các từ biểu cảm	HĐ học: Truyện “ Sự tích tết trung thu” - HĐ học: Kể chuyện “Đôi bạn tốt - HĐ chơi góc: Trẻ tập kể lại truyện đã học, xem tranh ảnh, sách truyện và bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.	Tuần 2 Tuần 3
	MT 74: Sử dụng được các từ như: “mời cô” “mời bạn” “xin phép” “thưa” “dạ” “vâng”...phù hợp với tình huống	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép	- HĐ ăn: Trẻ mời cô và các bạn - HĐ học: Thưa gửi khi trả lời câu hỏi của cô - HĐ chơi: Chơi đóng vai “ Cô giáo, bác cấp dưỡng,..” trẻ biết sử dụng các từ phù hợp với tình huống giao tiếp	Cả 4 tuần
	MT86 : Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (Trục nhật, dọn đồ chơi)	- Hoàn thành công việc được cô giáo giao	- HĐ học: Dạy trẻ kỹ năng biết cất dọn đồ chơi ngăn nấp, gọn gàng - HĐ chơi; HĐ lao động tự phục vụ: Trẻ lấy cất đồ	Tuần 4

			chơi, đồ dùng và làm một số việc tự phục vụ theo yêu cầu.	
4/ Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội	MT 92: Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình	- Một số quy định ở lớp, gia đình, nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ ; trật tự khi ăn, khi ngủ ; đi bên phải lề đường..)	- HD chơi: Yêu cầu trẻ tự cất đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định. - HD ăn –ngủ: Trẻ có thói quen ăn uống văn minh, lịch sự, giờ ngủ phải trật tự yên tĩnh - HD vệ sinh cá nhân: Trẻ biết rửa tay, rửa mặt trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, uống nước xúc miệng sau bữa ăn.	4 tuần
	MT 106: Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt , điệu bộ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - * <i>Oranga Banga : phân biệt âm thanh, sáng tạo âm thanh nhớ khi bạn sáng tác hoặc nhắc lại các mẫu âm thanh với các công cụ khác nhau</i>	- HD học: - NDTT: Dạy hát “Em đi mẫu giáo” - NDKH: Nghe hát “Cô giáo mến thương” - Các HD khác trong ngày: Trẻ hát đúng nhạc, đúng lời bài hát, thể hiện các bài hát mạnh dạn, tự tin, vui tươi.	Tuần 1
	MT 107 : Trẻ biết thực hiện vận động nhịp nhàng theo nhịp	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản	- HD học: - NDTT: Dạy vận động	Tuần 2

	điều các bài hát, bản nhạc với các hình thức khác nhau	nhạc - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu. - <i>trẻ sử dụng bộ gõ cơ thể theo nội dung bài hát</i> - <i>Toony Loon : Sáng tạo âm thanh, phân biệt cao độ của âm thanh, nhắc lại các mẫu âm thanh với các cao độ khác nhau</i>	theo nhịp bài hát “ Đêm trung thu” -NDKH: + Nghe hát: Chiếc đèn ông sao +Trò chơi: Múa lân. - Các HĐ khác trong ngày: Trẻ biết vận động tự nhiên, vận động nhẹ nhàng, vận động theo cô giáo để minh họa cho các bài hát trẻ hát, trẻ được nghe.	
5/Giáo dục phát triển thẩm mỹ	MT 109 : Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	- Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc và bố cục, đường nét	- HĐ học: Tạo hình “Vẽ chùm bóng bay” - HĐ góc, HĐNT: Trẻ biết sử dụng phối hợp các nét vẽ để tạo ra bức tranh về chủ đề “Trường mầm non”: Vẽ ngôi nhà, vẽ cây, vẽ các loại đồ chơi,...	Tuần 1
	MT 111 : Trẻ biết cách làm lồm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	- Sử dụng các kỹ năng nhào đất, nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dạng	- HĐ học: Tạo hình “Nặn đồ chơi tặng bạn” - HĐ chơi góc: Trẻ biết thao tác với đất nặn: chia đất, nhào, lăn, xoay, uốn	Tuần 3

			cong, bẻ, vuốt,...để tạo ra đồ chơi về chủ đề (nặn quả bóng, nặn cái bút,...)	
	MT 113 : Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng - Trẻ được trải nghiệm thực tế qua các dự án, thí nghiệm từ đó có thể thiết kế được một số sản phẩm có tính ứng dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc hình dáng/ đường nét. - <i>Thiết kế 1 số sản phẩm có tính ứng dụng trong cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày theo chủ đề thông qua dự án, thí nghiệm</i>	HĐ học: Làm hộp đựng bút (5E) -HĐ góc steam: Thiết kế mặt nạ bằng giấy bìa cứng - Làm đèn lồng bằng cốc giấy - Làm thước kẻ bằng bìa cattong	Tuần 4 Tuần 2 Tuần 3

(*) Dự kiến môi trường giáo dục:

1. Môi trường giáo dục

1.1. Môi trường cho trẻ hoạt động trong lớp:

- Tranh ảnh theo chủ đề: “Trường Mầm non”: Tranh ảnh về trường lớp Mầm non, các hoạt động của trẻ tại trường, các đồ chơi, đồ dùng của trẻ trong trường Mầm non.

- Đồ dùng thiết bị dạy học, đồ chơi tối thiểu và *đồ chơi thông minh*:

+ Góc phân vai: Bộ dinh dưỡng (MN452043). Bộ đồ chơi gia đình (MN452058). Búp bê bé trai (MN452048), bé gái (MN452049) Bộ dụng cụ bác sĩ (MN452051)

+ Góc xây dựng: Bộ lắp ráp nút tròn (MN452054), Bộ ghép hình hoa (MN452053). Hàng rào nhựa (MN452055).

+ Góc nghệ thuật: Bút lông cỡ to, cỡ nhỏ, đập ghim, bìa các màu, giấy A4 (MN562102->MN562106), Dây từng, nguyên liệu để đan tết, kéo thủ công, bút chì, bút sáp màu (MN562032->MN562037); Đất nặn (MN562100), Màu nước (MN562101), bảng con để trẻ nặn các loại đồ dùng đồ chơi của trẻ tại trường Mầm non; Dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp (MN562099), Đàn organ (MN561020), Xắc xô (MN562026),

+ Góc học tập: Bảng chun học toán; Đồng hồ học số, học hình, Bàn tính học đếm, Bộ làm quen với toán, Bộ hình khối, Bộ nhận biết hình phẳng, Bộ que tính (MN562061->MN562067); Bộ luân hạt (MN562045). Lô tô đồ vật, Domino chữ cái và

số, Bảng quay 2 mặt, Bộ chữ cái, Bộ tranh minh họa thơ 4-5 tuổi (MN452091). Bộ tranh truyện minh họa 4-5 tuổi (MN452090). Bộ tranh chủ đề 4-5 tuổi (MN452092).

+ Góc thiên nhiên - khoa học: Bộ đồ chơi dụng cụ chăm sóc cây (MN452057)

+ Các đồ dùng khác : Cốc uống nước, giá đựng ca cốc, Bình ủ nước, Tủ để đồ dùng cá nhân của trẻ, Tủ đựng chăn, màn, chiếu, Phấn, Giá để giày dép, Thùng đựng rác có nắp đậy, Xô, Chậu, Bàn cho trẻ, Ghế cho trẻ, Bàn giáo viên, Ghế giáo viên, Giá để đồ chơi và học liệu (MN561001-MN561017)

+ Thiết bị dạy học: Màn hình cảm ứng (55G-Touch Slim-STND), Bộ máy tính để bàn (FFSH310I3), Chân đế cố định (CD01)

- Đồ chơi tự tạo:

+ Góc phân vai: Các loại cây xanh, rau, củ, quả, món ăn chơi trong góc phân vai

+ Góc nghệ thuật: mũ múa, quạt múa, trang phục biểu diễn, các dụng cụ âm nhạc tự tạo (đàn ghita, trống..)

+ Góc thiên nhiên: Thuyền giấy, thuyền lá.

+ Góc học tập: Các loại đồ chơi tự tạo cho trẻ chơi với chữ số và toán, con rối,

- Nguyên vật liệu mở:

+ Góc tạo hình và góc Steam: Vỏ hộp, tranh ảnh họa báo, lá cây, quả thông khô, xốp, bìa catton, rơm, rạ, hạt, lõi giấy, nắp chai, vỏ hộp sữa, ống hút, tấm bông,...

+ Góc học tập: họa báo, lịch cũ, sách cũ, tranh chuyện sưu tầm

+ Góc thiên nhiên: Cát sỏi, nước, vật nổi chìm, hạt, đất cho trẻ gieo hạt

1.2. Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài lớp học:

- Đồ chơi ngoài trời (theo Thông tư 32): Bập bênh đòn (MNNT3601); Bập bênh đế cong (MNNT3602); Con vật nhún di động (MNNT3603); Con vật nhún lò xo (MNNT3604); Con vật nhún khớp nổi (MNNT3605); Xích đu sàn lắc (MNNT3606); Xích đu treo (MNNT3607); Cầu trượt đơn (MNNT3608); Cầu trượt đôi (MNNT3609); Đu quay mâm không ray (MNNT3610); Đu quay mâm có ray (MNNT3611); Cầu thăng bằng cố định (MNNT3612); Cầu thăng bằng dao động (MNNT3613); Thang leo (MNNT3614); Nhà leo nằm ngang (MNNT3615); Bộ vận động đa năng (MNNT3616); Thang leo - Cầu trượt - Ống chui; Cột ném bóng (MNNT3617); Khung thành (MNNT3618); Nhà bóng (MNNT3619); Xe đạp chân (MNNT3621); Ô tô đạp chân (MNNT3622); Xe lắc (MNNT3623)

- Đồ dùng đồ chơi danh mục tối thiểu (theo Thông tư 02): Đồ chơi Vòng thể dục to, vòng thể dục nhỏ, gậy thể dục nhỏ (MN562023->MN562025); Cổng chui, Gậy thể dục to, Cột ném bóng, Bóng các loại, Đồ chơi Bowling, Dây thừng (MN562027->MN562032).

- Đồ chơi vận động thông minh: Bộ đồ chơi: phát triển kỹ năng vận động Bé tự xây dựng (2239) ,Ván đi giữ thăng bằng (2260), Nón chụp (2250), Vòng hula65cm (2254)

- Các khu vực vườn cây ăn quả, vườn rau, các loại cây cảnh, vườn hoa, khu vực cho trẻ trải nghiệm gieo hạt

- Các chậu cây xanh, cây hoa, cây cảnh, đất cho trẻ gieo hạt.

1.3. Đồ dùng phòng máy kidsmart và phòng nghệ thuật

- Phòng máy kidsmart: Máy tính đã cài đặt phần mềm kidsmart, phần mềm Happy kid, bàn phím, chuột máy tính, loa, tai nghe, phần mềm ; Bảng cảm ứng tương tác thông minh (EFUNTABLE: 32)

- Phòng nghệ thuật: Đàn Organ, Loa máy, Trang phục biểu diễn, Đồ dùng âm nhạc.

2. Nội dung tuyên truyền phối hợp với Phụ huynh học sinh.

- Kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ tuần 1- tuần 4

- Phong trào thi đua tháng 9: Hoạt động Steam : Làm đèn lồng trung thu (phụ huynh ủng hộ nguyên vật liệu tái chế như: vỏ chai nhựa, nắp chai, ống hút, đũa ăn một lần, que kem...); Tổ chức ngày hội trăng rằm (Tết thiếu nhi)

- Thông báo kết quả cân đo theo dõi sức khỏe cho trẻ trên biểu đồ tăng trưởng lần 1

- Tuyên truyền phụ huynh phòng tránh dịch đau mắt đỏ, sốt xuất huyết, tay- chân- Miệng; Tuyên truyền phụ huynh và học sinh thực hiện nghiêm chỉnh quy định và luật lệ giao thông: đi xe máy phải đội mũ bảo hiểm.

III. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
TUẦN 1 THÁNG 9
LỚP MẪU GIÁO: 4 TUỔI A
Chủ đề nhánh 1: Các khu vực trong trường mầm non
(Thời gian thực hiện: 1 tuần từ 05/09/2024 đến 13/09/2024)
Số lượng trẻ : 30 trẻ
Số lượng giáo viên: 02 giáo viên
Giáo viên thực hiện : Lê Thị Trãi

Giáo viên thực hiện: Lê Thị Hải							
Thứ Thời điểm	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ	1. Đón trẻ: Cô đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân vào đúng nơi quy định; trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ ở lớp và ở nhà, tuyên truyền phụ huynh cung cấp nguyên vật liệu của chủ đề cho trẻ hoạt động.						
Chơi	- Cho trẻ xem tranh truyện về cơ thể của bé, trò chuyện về Trường mầm non - Hướng dẫn trẻ chơi với đồ chơi ở góc.						
Thể dục sáng	2. Điểm danh, trò chuyện sáng Cô điểm danh trẻ đến lớp. - Trò chuyện sáng với trẻ về chủ đề 3. Thể dục sáng: (Tập theo nhạc bài hát “ Cháu đi mẫu giáo”) ĐT: Hô hấp: Gà gáy. ĐT: Tay - Vai: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên ĐT: Bụng - Lườn: Quay sang trái, sang phải. ĐT: Chân: Ngồi xuống đứng lên						

Hoạt động học	Toán: Nhận biết chữ số, số lượng 1	* Âm nhạc - NDTT: Dạy hát “Em đi mẫu giáo” - NDKH: Nghe hát “Cô giáo mến thương” TCAN: Nốt nhạc vui	Thể dục: Đi bằng gót chân	* KPXH: “Trò chuyện về các khu vực trong trường mầm non”	Văn học - Dạy trẻ đọc thuộc bài thơ “Lên bốn”	Toán: *LQVT: So sánh một và nhiều	Tạo hình: Vẽ chùm bóng bay
Hoạt động ở các góc	*Góc “Bé chọn vai nào”: Lốp học của bé; Cửa hàng sách; Gia đình đưa bé đi học *Góc văn học: Xem tranh truyện, tập kể lại truyện đã học. *Góc “Kỹ sư tài ba”: Xây dựng trường học, xếp đường đến trường, khu vườn trường. *Góc sáng tạo: Tô màu trường mầm non, vẽ, nặn đồ chơi bé thích *Góc “ Bé vui học”: ôn bài tập xếp tương ứng 1:1; * Góc “ Ca sĩ tí hon”: Biểu diễn văn nghệ về chủ đề *Góc thiên nhiên: Cho trẻ quan sát các cây ở góc thiên nhiên của lớp và chia sẻ, thực hành chăm sóc cây. * Góc “Thực hành kỹ năng cuộc sống”: Trẻ thực hành kỹ năng: kéo khóa, đan tết, cài cúc, tết tóc, xỏ dây giày						
Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích: - Thăm quan phòng làm việc của cô cấp dưỡng - Thăm quan và trò chuyện với các cô trong Ban giám hiệu - Quan sát thời tiết mùa thu - Quan sát các bức tranh từ lá cây - Dạo chơi tham quan vườn rau, vườn cây ăn quả trong trường 2. Trò chơi vận động TCVĐ: Kết bạn, Tìm đúng thẻ tên, Chó sói sấu tính, Chuyển bóng qua đầu, qua chân; Truyền tin TCDG: Bịt mắt bắt dê, Mèo đuổi chuột, Nu na nu nống, Lộn cầu vòng, thả đĩa baba						

	3. Chơi tự do - Chơi tự do, vẽ phần tự do trên sân, Chơi tự do, Nhặt lá rụng, rác ở sân trường, chăm sóc cây cối
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	* Hoạt động ăn: Trẻ biết một số thói quen vệ sinh trước và sau khi ăn (rửa tay, rửa mặt). Kỹ năng phòng chống dịch bệnh khi giao mùa - Trẻ biết mời cô mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kĩ. - Trẻ nhận biết các bữa ăn, biết kể tên một số món ăn hằng ngày. Biết thực phẩm giàu chất đạm, vitamin.... - Biết một số thói quen văn minh, lịch sự trong ăn uống như: Ho, hắt hơi phải che miệng, không nói chuyện khi ăn. * Hoạt động ngủ: - Trẻ có thói quen ngủ đúng giờ giấc, ngủ sâu, ngon giấc. * Hoạt động vệ sinh: - Trẻ sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp... * Vận động – ăn chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Ôn tập: Ôn bài học buổi sáng - Nghe kể chuyện, đọc thơ, bài hát, đồng dao về chủ đề - Biểu diễn văn nghệ - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: - Cho trẻ các thao tác vệ sinh cá nhân trước khi ra về.
trả trẻ	- Trả trẻ, dặn trẻ đi học đều. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ, về các hoạt động của trẻ trong ngày

*** Đánh giá:**

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
TUẦN 2 THÁNG 9
LỚP MẪU GIÁO: 4 TUỔI A
Chủ đề nhánh 2: Vui hội trăng rằm
(Thời gian thực hiện: 1 tuần (Từ 16/09/2024 đến 20/09/2024))
Số lượng trẻ : 30 trẻ
Số giáo viên : 02
Giáo viên thực hiện : Nguyễn Thị Anh Vân

Thứ HĐ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ	1. Đón trẻ, chơi tự do: - Đón trẻ vào lớp, nhắc nhở trẻ chào hỏi lễ phép, trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ, tuyên truyền phụ huynh luôn quan tâm đến chế độ dinh dưỡng cho trẻ, thực hiện việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông. - Hướng dẫn trẻ sát khuẩn tay sạch sẽ trước khi vào lớp, hướng dẫn trẻ cất tư trang vào nơi qui định. Chơi - Hướng trẻ vào góc chơi mà trẻ thích; - Trò chuyện cùng bé về ngày tết trung thu 2. Điểm danh, trò chuyện buổi sáng: Thẻ dục - Điểm danh trẻ.				

sáng	- Trò chuyện với trẻ về ngày tết trung thu - Trò chuyện về thời tiết. Kiểm tra vệ sinh cá nhân. 3. Thể dục sáng: - (Tập theo nhạc bài: Chiếc đèn ông sao” kết hợp vòng thể dục) ĐT: Hô hấp: Gà gáy. ĐT: Tay - Vai: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên ĐT: Bụng - Lườn: Quay sang trái, sang phải. ĐT: Chân: Ngồi xuống đứng lên .				
Hoạt động học	*Thể dục: Đi khụy gối	KPKH -Trò chuyện về ngày tết trung thu	Văn học: -Truyện “ Sự tích tết trung thu”	*LQVT: Ôn so sánh 1 và nhiều	Âm nhạc - NDTT: Dạy vận động theo nhịp bài hát “ Đêm trung thu” -NDKH: + Nghe hát: Chiếc đèn ông sao +Trò chơi: Múa lân..)
Hoạt động ở các góc	*Góc “ Bé chọn vai nào”:..Chơi đóng vai cô giáo, bác cấp dưỡng, bán hàng * Góc “ Kỹ sư tài ba”: Lắp ghép, xây dựng: Trường, lớp mầm non của bé * Góc sáng tạo:Làm đèn trung thu từ nguyên vật liệu mở * Góc “ Bé vui học”: Vẽ đường đến trường, bài tập so sánh 1 và nhiều * Góc “ Ca sĩ tí hon”: Biểu diễn văn nghệ về chủ đề, múa lân. * Góc bé yêu sách truyện: Xem sách, tranh truyện, nghe cô kể truyện về chủ đề, tập kể truyện theo tranh. * Góc thiên nhiên: Cho trẻ quan sát các cây ở góc thiên nhiên của lớp, chăm sóc, tưới cây * Góc sáng tạo STEAM: Làm mặt nạ bằng giấy				

Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích + Quan sát thời tiết mùa thu + Khám phá chiếc bánh trung thu + Quan sát vườn cây + Quan sát đồ chơi trong sân trường + Quan sát các loại đèn lồng trung thu 2. Chơi vận động: - Trò chơi vận động : Cướp cờ, Cáo và thỏ, Trốn tìm, đuổi bóng, ô tô và chim sẻ. - Chơi trò chơi dân gian: Nu na nu nống, kéo cưa lừa xẻ, mèo đuổi chuột, Rồng rắn lên mây, lộn cầu vòng... 3. Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời; Chơi trải nghiệm tại khu trải nghiệm của bé
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	* Hoạt động ăn: Trẻ biết một số thói quen vệ sinh trước và sau khi ăn (rửa tay, rửa mặt). Kỹ năng phòng chống dịch bệnh khi giao mùa - Trẻ biết mời cô mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kĩ. - Trẻ nhận biết các bữa ăn, biết kể tên một số món ăn hằng ngày. Biết thực phẩm giàu chất đạm, vitamin.... - Biết một số thói quen văn minh, lịch sự trong ăn uống như: Ho, hắt hơi phải che miệng, không nói chuyện khi ăn. * Hoạt động ngủ: - Trẻ có thói quen ngủ đúng giờ giấc, ngủ sâu, ngon giấc. * Hoạt động vệ sinh: - Trẻ sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp... * Vận động – ăn chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Ôn tập: Ôn bài học buổi sáng; Nghe kể chuyện, đọc thơ, bài hát, đồng dao về chủ đề - Biểu diễn văn nghệ - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: - Cho trẻ các thao tác vệ sinh cá nhân trước khi ra về.

trả trẻ	- Vệ sinh cá nhân cho trẻ, nhắc trẻ biết lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định - lễ phép chào cô, bạn - ra về tuyên truyền phụ huynh phòng dịch bệnh và cho trẻ ăn đầy đủ chất dinh dưỡng - Trả trẻ, dặn trẻ đi học đều. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ, về các hoạt động của trẻ trong ngày
----------------	---

*** Đánh giá:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
TUẦN 3 THÁNG 9
LỚP MẪU GIÁO: 4 TUỔI A
Chủ đề nhánh 3: Lớp học thân yêu của bé
(Thời gian thực hiện 1 tuần: (Từ ngày 23/09/2024 đến 27/09/2024)
Số lượng trẻ : 30 trẻ
Số lượng giáo viên : 02 giáo viên
Giáo viên thực hiện : Lê Thị Trãi

Thứ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
HĐ					
Đón trẻ	1. Đón trẻ, chơi tự do: - Đón trẻ vào lớp, nhắc nhở trẻ chào hỏi lễ phép, trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ, tuyên truyền phụ huynh thực hiện tốt việc phòng chống một số bệnh theo mùa; Hướng dẫn trẻ đầu tóc gọn gàng, trang phục sạch sẽ trước khi vào lớp, hướng dẫn trẻ cất tư trang vào nơi qui định; Hướng trẻ vào góc chơi mà				

Chơi Thể dục sáng	trẻ thích. - Trò chuyện với trẻ về lớp học 4 tuổi thân yêu 2. Điểm danh, trò chuyện buổi sáng: - Điểm danh trẻ. - Trò chuyện với trẻ về chủ đề “Lớp học thân yêu của bé”. - Trò chuyện về thời tiết. Kiểm tra vệ sinh cá nhân. 3 Thể dục sáng: - (Tập theo nhạc bài hát “ Lớp chúng mình ”kết hợp vòng thể dục) - ĐT Hô hấp: Hít vào thật sâu; Thở ra từ từ. - ĐT Tay: Co và duỗi tay - ĐT Bụng - Lườn : Cúi về trước - ĐT Chân: Nhún chân				
Hoạt động học	*Thể dục: - VĐCB: - Đi lùi - TCVĐ: Kéo co	*KPXH: -Trò chuyện về lớp học của bé	*Văn học: - Dạy trẻ kể chuyện “ Đôi bạn tốt”	*LQVT: Xếp tương ứng 1-1	*Tạo hình: Nặn đồ chơi tặng bạn
Hoạt động ở các góc	*Góc “Bé chọn vai nào”: Lớp học của bé; Cửa hàng sách; Gia đình đưa bé đi học *Góc bé yêu sách truyện: Xem tranh truyện, tập kể lại truyện đã học. *Góc “Kỹ sư tài ba”: Xây dựng trường học, xếp đường đến trường, khu vườn trường. *Góc sáng tạo: Tô màu trường mầm non, vẽ, nặn đồ chơi bé thích *Góc “ Bé vui học”: Ôn so sánh số lượng 1 và nhiều; xếp tương ứng 1:1 * Góc “ Ca sĩ tí hon”: Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề * Góc “Thực hành kỹ năng cuộc sống”: Trẻ thực hành kỹ năng: kéo khóa, đan tết, cài cúc, tết tóc, xỏ dây giày *Góc thiên nhiên: Cho trẻ quan sát các cây ở góc thiên nhiên của lớp và chia sẻ, thực hành chăm sóc cây. *Góc sáng tạo STEAM: Làm thước kẻ bằng bìa cattong				

Hoạt động ngoài trời	1. Hoạt động có chủ đích - Thăm quan phòng làm việc của cô y tế học đường - Quan sát vườn cây bốn mùa - Thăm quan trò chuyện cô cấp dưỡng; Thăm quan và trò chuyện với các cô trong Ban giám hiệu; - Quan sát trò chuyện về các loại đồ chơi bé thích - Quan sát các bức tranh từ lá cây 2. Chơi vận động: - Trò chơi vận động : Gieo hạt, tìm đúng thẻ tên, cáo ơi ngủ à, chạy tiếp cò, trời nắng, trời mưa. - Chơi trò chơi dân gian: Nu na nu nống, kéo cưa lừa xẻ, mèo đuổi chuột, Rồng rắn lên mây, lộn cầu vòng... 3. Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời; Chơi trải nghiệm tại khu trải nghiệm của bé
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	* Hoạt động ăn: Trẻ biết một số thói quen vệ sinh trước và sau khi ăn (rửa tay, rửa mặt). Kỹ năng phòng chống dịch bệnh khi giao mùa - Trẻ biết mời cô mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kĩ. - Trẻ nhận biết các bữa ăn, biết kể tên một số món ăn hằng ngày. Biết thực phẩm giàu chất đạm, vitamin.... - Biết một số thói quen văn minh, lịch sự trong ăn uống như: Ho, hắt hơi phải che miệng, không nói chuyện khi ăn. * Hoạt động ngủ: - Trẻ có thói quen ngủ đúng giờ giấc, ngủ sâu, ngon giấc. * Hoạt động vệ sinh: - Trẻ sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp... * Vận động – ăn chiều
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Ôn tập: Ôn bài học buổi sáng; Nghe kể chuyện, đọc thơ, bài hát, đồng dao về chủ đề - Biểu diễn văn nghệ - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: - Cho trẻ các thao tác vệ sinh cá nhân trước khi ra về.

trả trẻ	- Vệ sinh cá nhân cho trẻ, nhắc trẻ biết lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định - lễ phép chào cô, bạn - ra về tuyên truyền phụ huynh phòng dịch bệnh và cho trẻ ăn đầy đủ chất dinh dưỡng - Trả trẻ, dặn trẻ đi học đều. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ, về các hoạt động của trẻ trong ngày
----------------	---

*** Đánh giá:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

TUẦN 4 THÁNG 9

LỚP MẪU GIÁO: 4 TUỔI A

Chủ đề nhánh 2: Các cô, các bác trong trường mầm non
(Thời gian thực hiện 1 tuần: (Từ ngày 30/09/2024 đến 04/10/2024))

Số lượng trẻ : 30 trẻ

Số lượng giáo viên: 02 giáo viên

Giáo viên thực hiện : Nguyễn Thị Anh Vân

Thứ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
HĐ					

Đón trẻ Chơi Thể dục sáng	1. Đón trẻ, chơi tự do: - Đón trẻ vào lớp, nhắc nhở trẻ chào hỏi lễ phép, trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ, tuyên truyền phụ huynh thực hiện tốt việc đảm bảo, chấp hành an toàn giao thông; Hướng dẫn trẻ đeo khẩu trang từ nhà đến trường lớp, hướng dẫn trẻ cất tư trang vào nơi qui định; Hướng trẻ vào góc chơi mà trẻ thích. - Trò chuyện với trẻ về lớp của bé, cô giáo và các bạn trong lớp. 2. Điểm danh, trò chuyện buổi sáng: - Điểm danh trẻ. - Trò chuyện với trẻ về chủ đề “Các cô, các bác trong trường mầm non”. - Trò chuyện về thời tiết. - Kiểm tra vệ sinh cá nhân. 3. Thể dục sáng: - Tập theo nhạc bài hát “ Trường chúng cháu là trường mầm non” kết hợp vòng thể dục) ĐT: Hô hấp: Gà gáy. ĐT: Tay - Vai: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên ĐT: Bụng - Lườn: Quay sang trái, sang phải. ĐT: Chân: Ngồi xuống đứng lên				
Hoạt động học	*Thể dục: - VĐCB: Đi trên ghế thể dục - TCVD: Tự chọn	*KNXH: Dạy trẻ kỹ năng biết cất dọn đồ chơi ngăn nắp, gọn gàng	*Văn học Dạy trẻ đọc thuộc thơ “ Cô và mẹ”	*LQVT: Ghép đôi	*Tạo hình Thiết kế ống đựng bút (Steam)
Hoạt động	*Góc “Bé chọn vai nào”: Gia đình, bán hàng, cô giáo *Góc bé yêu sách truyện: Xem tranh truyện, tập kể lại truyện đã học. *Góc “Kỹ sư tài ba”: Xây dựng trường học, xếp đường đến trường, khu vườn trường.				

<i>ở các góc</i>	*Góc sáng tạo: Vẽ, nặn đồ chơi bé thích *Góc “ Bé vui học”: ôn so sánh 1 và nhiều; xếp tương ứng 1:1; * Góc “ Ca sĩ tí hon”: Biểu diễn văn nghệ về chủ đề *Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây, lau lá.
<i>Hoạt động ngoài trời</i>	1.Hoạt động có chủ đích - Thăm quan trường mầm non - Quan sát khu vườn trường - Bé giới thiệu về các bức tranh từ lá của mình - Dạo chơi quan sát thời tiết - Quan sát vườn cây bốn mùa 2.Chơi vận động: - Trò chơi vận động : Gieo hạt, cướp cờ, Ai biến mất, trốn tìm, chạy theo bóng - Chơi trò chơi dân gian: Chi chi chành chành, Nu na nu nống, kéo cưa lừa xẻ, mèo đuổi chuột... 3. Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời; Chơi trải nghiệm tại khu trải nghiệm của bé
<i>Ăn chính, ngủ, ăn phụ</i>	* Hoạt động ăn: Trẻ biết một số thói quen vệ sinh trước và sau khi ăn (rửa tay, rửa mặt). Kỹ năng phòng chống dịch bệnh khi giao mùa - Trẻ biết mời cô mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kỹ. - Trẻ nhận biết các bữa ăn, biết kể tên một số món ăn hằng ngày. Biết thực phẩm giàu chất đạm, vitamin.... - Biết một số thói quen văn minh, lịch sự trong ăn uống như: Ho, hắt hơi phải che miệng, không nói chuyện khi ăn. * Hoạt động ngủ: - Trẻ có thói quen ngủ đúng giờ giấc, ngủ sâu, ngon giấc. * Hoạt động vệ sinh: - Trẻ sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp... * Vận động – ăn chiều
<i>Chơi , hoạt động theo ý</i>	- Ôn tập: Ôn bài học buổi sáng - Nghe kể chuyện, đọc thơ, bài hát, đồng dao về chủ đề

thích	- Biểu diễn văn nghệ - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần.
trả trẻ	- Vệ sinh cá nhân cho trẻ, nhắc trẻ biết lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định - lễ phép chào cô, bạn - ra về tuyên truyền phụ huynh phòng dịch bệnh và cho trẻ ăn đầy đủ chất dinh dưỡng - Trả trẻ, dặn trẻ đi học đều. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ, về các hoạt động của trẻ trong ngày

*** Đánh giá:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Người xây dựng kế hoạch

Trái *nhuê*

Lê Thị Trái – Nguyễn Thị Anh Vân

Kim Sơn, ngày 25 tháng 08 năm 2024

Người duyệt kế hoạch

P. HT



Thauek

Vũ Thị Hồng Thanh